

Bảy Bản Tâm Kinh Trong Đại Tạng

Đại Chánh Tập 8, Số 250-255, 257

Hán dịch: Cư Ma La Thập, Huyền Trang,
Pháp Nguyệt, Bát Nhã,
Trí Tuệ Luân, Pháp Thành và Thí Hộ

Phiên âm & Việt dịch: Nguyễn Tánh (8/2009)



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

Bảy Bản Tâm Kinh Trong Đại Tạng Đại Chánh Tập 8, Số 250-255, 257

Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh, gọi tắt là Tâm Kinh, thường được tụng trong mỗi buổi lễ tại các chùa. Bản kinh này là của Ngài Huyền Trang (cũng gọi là Huyền Tráng) dịch từ bản chữ Phạn vào đời Đường. Ngoài bản này, trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng (Taisho Tripitaka) còn có sáu bản dịch khác. Trong **“Tâm Như Trí Thủ Toàn Tập”**, HT Trí Thủ đã ghi lại về các bản dịch này như sau:

1. Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật Đại Minh Chú Kinh (Taisho 250) , do ngài Tam Tạng Cưu Ma La Thập dịch đời Diêu Tần, vào khoảng năm 402 - 412 sau Tây lịch.
2. Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh (Taisho 251), do ngài Tam Tạng Pháp sư Huyền Tráng phụng chiếu dịch vào đời Đường, năm 649.
3. Phổ biến Trí tạng Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh (Taisho 252) do Pháp Nguyệt (Dhar-macandra) dịch năm 732 đời Đường.
4. Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh (Taisho 253), do Bát nhã (Prajñā) và Lợi Ngôn (Li yen) dịch năm 790 đời Đường.
5. Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh (Taisho 254), do Trí Tuệ Luân (Prajñācakra) dịch năm 850 đời Đường
6. Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh (Taisho 255), do Pháp Thành dịch năm 856. Bản này vừa tìm thấy được ở Đôn Hoàng.
7. Phật thuyết Thánh Phật Mẫu Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh (Taisho 257) , do Thi Hộ (Dānapāla) dịch năm 980 đời Tống.

Trong bảy bản Tâm Kinh nêu trên, hai bản của Cưu Ma La Thập và Huyền Trang chỉ trình bày bài chú nên ngắn gọn. Bản chữ Hán và phiên âm của Ngài Huyền Tráng chỉ có 260 chữ. Các bản dịch khác dài hơn vì được trình bày như một bản Kinh bắt đầu bằng Như thị ngã văn (Tôi nghe như vậy) của Ngài A-nan mà ta thường gặp trong các bản Kinh Đại Thừa.

Các bản kinh được dịch trong vòng sáu thế kỷ, từ bản dịch của Cưu Ma La Thập vào đầu thế kỷ thứ 5 cho đến bản dịch của Thi Hộ vào cuối thế kỷ thứ 10. Vì qua nhiều thời đại nên có nhiều thay đổi về ngôn từ, như bản dịch của Trí Tuệ Luân đời Đường đã dùng danh từ “Bạc Nga Phạm (薄訛梵)” để chỉ Đức Phật và “Bật-sô (苾芻)” để chỉ các Tỳ-kheo (比丘) đệ tử của Phật. Bản dịch của Pháp Thành cũng dùng danh từ “Bạc Già Phạm (薄伽梵)” và “Bật-sô”. Bản dịch của Thi Hộ

đời Tống không dùng “cứu cánh Niết-bàn (究竟涅槃)” như các bản dịch khác mà dùng “cứu cánh viên tịch (究竟圓寂)”.

Tâm Kinh có câu thần chú rất phổ biến “**Yết đế, Yết đế, Ba la Yết đế, Ba la tăng Yết đế, Bồ-đề Tát bà ha**”. HT Trí Thủ đã dịch nghĩa “*Qua đi, qua đi, qua bờ bên kia đi, hoàn toàn qua bờ bên kia đi, thì có bồ đề. Ngài khéo nói như vậy*”. Câu chú này được phiên âm qua chữ Hán từ nguyên văn chữ Phạn

गते गते पारगते पारसंगते बोधि स्वाहा

Gate Gate Pāragate Pārasaṅgate Bodhi svāhā

Các bản dịch cũng có khác biệt trong cách phiên âm câu Thần chú từ chữ Phạn sang chữ Hán. Chữ "गते - Gate (Qua đi)" thường được phiên âm bằng hai chữ Yết đế (揭帝). Chữ "Gate" này được phiên âm là "Kiệt đế" (竭帝) trong bản dịch của Cưu Ma La Thập và "Nghịch đế" (業諦) trong bản dịch của Bát Nhã. Bản dịch của Trí Tuệ Luân và của Thích Hộ đã phiên âm thành "Nga đế" (訶帝).

Trong bảy bản dịch, bản của Ngài Huyền Trang được xem là ngắn gọn và hoàn chỉnh nhất. Vì thế bản này thường được đọc tụng trong các buổi lễ.

Nguyễn Tánh Trần tiền Khanh

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiễn Trần Tiễn Huyền

Phiên Âm và Lược Dịch Wed May 20 23:48:38 2009

=====

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 250 摩訶般若波羅蜜大明呪經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 250 Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật Đại minh chú Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 250 Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật Đại minh chú Kinh

CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.11 (UTF-8) Normalized Version, Release Date:
2007/12/14

摩訶般若波羅蜜大明呪經

Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật Đại Minh Chú Kinh

[Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật Đại Minh Chú Kinh](#)

姚秦天竺三藏鳩摩羅什譯

Diêu Tần Thiên-Trúc Tam Tạng Cưu-ma La-thập dịch

[Diêu Tần Thiên-Trúc Tam Tạng Cưu-ma La-thập dịch](#)

觀世音菩薩，行深般若波羅蜜時，

Quán Thế Âm Bồ Tát，hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật thời，

[Khi Quán Thế Âm Bồ Tát hành sâu Bát-nhã Ba-la-mật](#)，

照見五陰空，度一切苦厄。 「舍利弗！色空故無惱壞相，

chiếu kiến ngũ uẩn không，độ nhất thiết khổ ách。 「Xá-lợi-phất！sắc không cố

vô não hoại tướng，

[soi thấy năm uẩn đều không](#)，vượt mọi khổ ách。 「Xá-lợi-phất！sắc tức là không

[nên không có ý niệm phiền não và hoại diệt](#)，

受空故無受相，想空故無知相，行空故無作相，
thọ không cố vô thọ tướng， tưởng không cố vô tri tướng， hành không cố vô tác
tướng，
thọ tức là không nên không có ý niệm cảm nhận， tưởng tức là không nên không có ý
niệm biết， hành tức là không nên không có ý niệm tác động，

識空故無覺相。何以故？舍利弗！非色異空，
thức không cố vô giác tướng。 hà dĩ cố？ Xá-lợi-phất！ phi sắc dị không，
thức tức là không nên không có ý niệm biết。 Vì sao？ Xá-lợi-phất！ phi sắc khác
không，

非空異色。色即是空，空即是色。
phi không dị sắc。 sắc tức thị không， không tức thị sắc。
phi không khác sắc。 sắc tức là không， không tức là sắc。

受、想、行、識亦如是。 「舍利弗！是諸法空相，不生不滅，
thọ、 tưởng、 hành、 thức diệt như thị。 「Xá-lợi-phất！ thị chư pháp không
tướng， bất sanh bất diệt，
thọ、 tưởng、 hành、 thức cũng như vậy。 「Xá-lợi-phất！ Tướng không ấy của các
pháp， không sanh không diệt，

不垢不淨，不增不減。是空法，非過去、非未來、非現在。
bất cấu bất tịnh， bất tăng bất giảm。 thị không pháp， phi quá khứ、 phi vị lai、
phi hiện tại。
chẳng dơ chẳng sạch， không tăng không giảm。 Tướng không ấy của các pháp，
không có quá khứ、 không có tương lai、 cũng không có hiện tại。

是故空中無色，無受、想、行、識，
thị cố không trung vô sắc， thị cố、 tưởng、 hạnh/hành/hàng、 thức，

vì vậy trong Không không sắc , cũng như vậy với , tưởng , hành , thức ,

無眼、耳、鼻、舌、身、意，無色、聲、香、味、觸、法，無眼界乃至無意識界，
vô nhãn 、 nhĩ 、 tỳ 、 thiết 、 thân 、 ý , vô sắc 、 thanh 、 hương 、 vị 、 xúc
、 Pháp , vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới ,
không mắt 、 tai 、 mũi 、 lưỡi 、 thân 、 ý , không sắc 、 tiếng 、 hương 、 mùi 、
xúc 、 Pháp , không nhãn giới cho đến không ý thức giới ,

無無明亦無無明盡，乃至無老死無老死盡，
vô vô minh diệt vô vô minh tận , nãi chí vô lão tử vô lão tử tận ,
không vô minh cũng không hết vô minh , cho đến không già chết cũng không hết
sự già chết ,

無苦、集、滅、道，無智亦無得。 「以無所得故，
vô khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo , vô trí diệt vô đắc 。 「 dĩ vô sở đắc cố ,
không khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo , không trí cũng không đắc 。 「 Vì không sở đắc nên

菩薩依般若波羅蜜故，心無罣礙。無罣礙故，
Bồ-tát y Bát-nhã Ba-la-mật cố , tâm vô quái ngại 。 vô quái ngại cố ,
Bồ-tát nương nhờ Bát-nhã Ba-la-mật nên tâm không bị chướng ngại 。 Vì không bị
chướng ngại nên

無有恐怖，離一切顛倒夢想苦惱，究竟涅槃。
vô hữu khủng bố , ly nhất thiết điên đảo mộng tưởng khổ não , cứu cánh Niết Bàn 。
không có lo sợ , xa lìa mọi điên đảo mộng tưởng khổ não , và cứu cánh Niết Bàn 。

三世諸佛依般若波羅蜜故，
tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật cố ,
Chư Phật ba đời nương theo Bát-nhã Ba-la-mật nên

得阿耨多羅三藐三菩提。 「故知般若波羅蜜是大明呪，無上明呪，
đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề 。 「cố tri Bát-nhã Ba-la-mật thị Đại minh
chú ， vô thượng minh chú ，
chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác 。 「Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật
này là Đại minh chú ， là minh chú vô thượng ，

無等等明呪，能除一切苦，真實不虛。
vô đẳng đẳng minh chú ， năng trừ nhất thiết khổ ， chân thật bất hư 。
là minh chú không gì sánh bằng ， có thể trừ mọi khổ não ， chân thật không sai 。

故說般若波羅蜜呪。
cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật chú 。

Nên nói chú Bát-nhã Ba-la-mật 。

」 即說呪曰：「竭帝 竭帝 波羅竭帝 波羅僧竭帝 菩提
」 tức thuyết chú viết：「kiệt đế kiệt đế ba la kiệt đế ba la tăng kiệt
đế Bồ-đề
」 nên nói chú rằng：「Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế
Bồ-đề

僧莎呵」
tăng bà ha 』
Tát bà ha 』

摩訶般若波羅蜜大明呪經
Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật Đại Minh Chú Kinh
Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật Đại Minh Chú Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 251 般若波羅蜜多心經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 251 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 251 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.12 (UTF-8) Normalized Version, Release Date:
2006/04/12

般若波羅蜜多心經

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

唐三藏法師玄奘譯

Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch

Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch

觀自在菩薩行深般若波羅蜜多時，

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa thời，

Quán Tự Tại Bồ Tát khi hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa，

照見五蘊皆空，度一切苦厄。 「舍利子！色不異空，

chiếu kiến ngũ uẩn giai không， độ nhất thiết khổ ách。 「Xá-lợi-tử！ sắc bất dị
không，

soi thấy năm uẩn đều không， vượt mọi khổ ách。 「Xá-lợi-tử！ sắc chẳng khác
không，

空不異色；色即是空，空即是色。受、想、行、識，

không bất dị sắc； sắc tức thị không， không tức thị sắc。 thọ、 tưởng、 hành
、 thức，

không chẳng khác sắc ; sắc tức là không , không tức là sắc 。 thọ 、 tưởng 、 hành
、 thức ,

亦復如是。 「舍利子 ! 是諸法空相 , 不生不滅 , 不垢不淨 ,
diệt phục như thị 。 「Xá-lợi-tử ! thị chư pháp không tướng , bất sanh bất diệt ,
bất cấu bất tịnh ,
cũng lại như vậy 。 「Xá-lợi-tử ! Tướng không ấy của các pháp , không sanh không
diệt , không dơ không sạch ,

不增不減。是故 , 空中無色 ,
bất tăng bất giảm 。 thị cố , không trung vô sắc ,
không tăng không giảm 。 vì vậy , trong Không , không sắc ,

無受、想、行、識 ; 無眼、耳、鼻、舌、身、意 ; 無色、聲、香、味、觸、法 ; 無眼界 ,
vô thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức ; vô nhãn 、 nhĩ 、 tỷ 、 thiệt 、 thân 、 ý ; vô sắc
、 thanh 、 hương 、 vị 、 xúc 、 Pháp ; vô nhãn giới ,
không thọ , tưởng 、 hành 、 thức ; không mắt 、 tai 、 mũi 、 lưỡi 、 thân 、 ý ;
không sắc 、 tiếng 、 hương 、 mùi 、 xúc 、 Pháp ; không nhãn giới ,

乃至無意識界 ; 無無明亦無無明盡 ,
nãi chí vô ý thức giới ; vô vô minh diệt vô vô minh tận ,
cho đến không ý thức giới ; không vô minh cũng không hết vô minh ,

乃至無老死亦無老死盡 ; 無苦、集、滅、道 ; 無智 , 亦無得。
nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận ; vô khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo ; vô trí , diệt
vô đắc 。
cho đến không già chết cũng không hết sự già chết ; không khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo
; không trí , cũng không đắc 。

「以無所得故，菩提薩埵依般若波羅蜜多故，

「dĩ vô sở đắc cố , Bồ-đề Tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố ,

「Bồ không sở đắc , Bồ-tát nương theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên ,

心無罣礙；無罣礙故，無有恐怖，遠離顛倒夢想，

tâm vô quái ngại ; vô quái ngại cố , vô hữu khủng bố , viễn ly điên đảo mộng tưởng

,

tâm không bị chướng ngại ; không bị chướng ngại nên không có lo sợ , xa lìa mộng

tưởng điên đảo ,

究竟涅槃。三世諸佛依般若波羅蜜多故，

cứu cánh Niết Bàn 。 Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố ,

cứu cánh Niết Bàn 。 Chư Phật ba đời nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên ,

得阿耨多羅三藐三菩提。 「故知般若波羅蜜多，

đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề 。 「cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa ,

chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác 。 Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa

是大神咒，是大明咒，是無上咒，是無等等咒，

thị đại thần chú , thị đại minh chú , thị vô thượng chú , thị vô đẳng đẳng chú ,

này là đại thần chú , là đại minh chú , là chú vô thượng , là chú không gì sánh bằng ,

能除一切苦真實不虛，故說般若波羅蜜多咒。

năng trừ nhất thiết khổ chân thật bất hư , cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú 。

có thể trừ mọi khổ ách, chân thật không sai , Nên nói chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa 。

」即說咒曰：

」 tức thuyết chú viết :

」 nên nói chú rằng :

「揭帝 揭帝 般羅揭帝 般羅僧揭帝

「Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế

「Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế

菩提 僧莎訶」

Bồ-đề Tát bà ha 」

Bồ-đề Tát bà ha 」

=====
=====

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 252 普遍智藏般若波羅蜜多心經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 252 Phổ Biến Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 252 Phổ Biến Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

普遍智藏般若波羅蜜多心經

Phổ Biến Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Phổ Biến Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

摩竭提國三藏沙門法月重譯

Ma-kiệt-đề quốc Tam Tạng Sa Môn Pháp Nguyệt trọng dịch

Nước Ma-kiệt-đề Tam Tạng Sa Môn Pháp Nguyệt trọng dịch

如是我聞： 一時佛在王舍大城靈鷲山中，

như thị ngã văn： 一 thời Phật tại Vương Xá đại thành Linh Thửu sơn trung，

Tôi nghe như vậy： Một thời Phật ở trong núi Linh Thửu gần đại thành Vương Xá，

與大比丘眾滿百千人，

dữ Đại Tỷ-kheo chúng mãn bách thiên nhân，

cùng chúng trăm ngàn Đại Tỳ-kheo ,

菩薩摩訶薩七萬七千人俱 ,

Bồ-Tát Ma-ha-tát thất vạn thất thiên nhân câu ,

và bảy vạn bảy ngàn Đại Bồ-Tát đều hội họp ,

其名曰觀世音菩薩、文殊師利菩薩、彌勒菩薩等，以為上首。皆得三昧總持，

kỳ danh viết Quán Thế Âm Bồ-tát、Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát、Di Lặc Bồ-tát đẳng , dĩ vi thượng thủ 。 giai đắc tam muội tổng trì ,

Các vị Bồ-tát tên Quán Thế Âm Bồ-tát、Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát、Di Lặc Bồ-tát , làm thượng thủ 。 đều chứng được tam muội tổng trì ,

住不思議解脫。

trú bất tư nghị giải thoát 。

trú tại giải thoát không thể nghĩ bàn 。

爾時觀自在菩薩摩訶薩在彼敷坐，

nhi thời Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát tại bỉ phu tọa ,

Lúc bấy giờ Quán Tự Tại Đại Bồ-tát đang ngồi ,

於其眾中即從座起，詣世尊所。面向合掌，曲躬恭敬，

ư kỳ chúng trung tức tùng tọa khởi , nghệ Thế Tôn sở 。 diện hướng hợp chưởng , khúc cung cung kính ,

trong hội chúng liền từ chỗ ngồi đứng dậy , đến gần Thế-Tôn 。 mặt hướng Phật chấp tay , cong thân mình cung kính ,

瞻仰尊顏而白佛言：「世尊！我欲於此會中，

chiêm ngưỡng tôn nhan nhi bạch Phật ngôn : 「Thế Tôn ! ngã dục ư thử hội trung ,

chiêm ngưỡng dáng mặt tôn kính của Phật và bạch Phật rằng : 「Thế-Tôn ! Con muốn tại đây trong hội chúng ,

說諸菩薩普遍智藏般若波羅蜜多心。

thuyết chư Bồ-tát phổ biến Trí Tạng Bát-nhã Ba-la-mật đa tâm 。

nói tâm Phổ Biến Trí Tạng Bát-nhã Ba-la-mật-đa của các Bồ-tát 。

唯願世尊聽我所說，為諸菩薩宣祕法要。」爾時，

duy nguyện Thế Tôn thỉnh ngã sở thuyết , vì chư Bồ-tát tuyên bí pháp yếu 。」 nhĩ thời ,

Con mong Thế-Tôn nghe những lời con nói , vì các Bồ-tát mà ban bố pháp yếu 。」 Lúc bấy giờ ,

世尊以妙梵音告觀自在菩薩摩訶薩言：「善哉，

Thế Tôn dĩ diệu Phạm Âm cáo Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát ngôn : 「Thiện tai ,

Thế-Tôn dùng Phạm Âm vì diệu bảo Quán Tự Tại Đại Bồ-tát : 「Lành thay ,

善哉！具大悲者。聽汝所說，與諸眾生作大光明。

Thiện tai ! cụ đại bi giả 。

thỉnh nhữ sở thuyết , dĩ chư chúng sanh tác đại quang minh 。

Lành thay ! Bạc đầy đủ đại bi 。

Ta nghe Ông nói cùng các chúng sanh và Ta khởi xướng đại quang minh 。

」於是觀自在菩薩摩訶薩蒙佛聽許，

」 ư thị Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát mông Phật thỉnh hứa ,

」 Lúc ấy Quán Tự Tại Đại Bồ-tát nhờ Phật nghe theo ,

佛所護念，入於慧光三昧正受。入此定已，

Phật sở hộ niệm , nhập ư tuệ quang tam muội chánh thọ 。

nhập thử định dĩ ,

và Phật hộ niệm , nhập vào Tuệ quang tam muội chánh thọ 。 Nhập vào định ấy xong ,

以三昧力行深般若波羅蜜多時，照見五蘊自性皆空。

dĩ tam muội lực hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa thời , chiếu kiến ngũ uẩn tự tánh giai không 。

Bồ-tát dùng sức tam muội hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , liền soi thấy tự tánh của năm uẩn đều không 。

彼了知五蘊自性皆空，從彼三昧安詳而起。

bỉ liễu tri ngũ uẩn tự tánh giai không , tòng bỉ tam muội an tường nhi khởi 。

biết rõ tự tánh của năm uẩn đều không , theo tam muội an tường mà khởi dậy 。

即告慧命舍利弗言：「善男子！菩薩有般若波

tức cáo tuệ mạng Xá-lợi-phất ngôn : 「Thiện nam tử ! Bồ-tát hữu Bát-nhã Ba
liền bảo hộ mạng Xá-lợi-phất : 「Thiện nam tử ! Bồ-tát có tâm Bát-nhã Ba

羅蜜多心，名普遍智藏。汝今諦聽，善思念之。

la-mật-đa tâm , danh phổ biến Trí Tạng 。 nử kim đế thính , thiện tư niệm chi 。

la-mật-đa , tên Phổ biến Trí Tạng 。 Ông nay nghe kỹ , khéo nhớ nghĩ 。

吾當為汝分別解說。」作是語已。

ngô đương vi nử phân biệt giải thuyết 。

Ta sẽ vì Ông giảng nói sự phân biệt 。

慧命舍利弗白觀自在菩薩摩訶薩言：「唯，

tuệ mạng Xá-lợi-phất bạch Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát ngôn : 「duy ,
hộ mạng Xá-lợi-phất liền bạch Quán Tự Tại Đại Bồ-tát : 「

大淨者！願為說之。今正是時。

Đại Tịnh giả ! nguyện vì thuyết chi 。 kim chánh thị thời 。

Bậc Đại Tịnh ! Nguyện xin nói 。 nay đã đúng lúc 。

」 於斯告舍利弗：「諸菩薩摩訶薩應如是學。色性是空，空性是色。色不異空，

」 ư tư cáo Xá-lợi-phất：「chư Bồ-Tát Ma-ha-tát ưng như thị học。sắc tánh thị không，không tánh thị sắc。sắc bất dị không，

」 Bồ-tát bảo Xá-lợi-phất：「Các Đại Bồ-Tát nên tu học như thế。Tánh sắc là không，tánh không là sắc。sắc chẳng khác không，

空不異色。色即是空，空即是色。

không bất dị sắc。sắc tức thị không，không tức thị sắc。

không chẳng khác sắc。sắc tức là không，không tức là sắc。

受、想、行、識亦復如是。識性是空，空性是識。識不異空，

thọ、tưởng、hành、thức diệc phục như thị。thức tánh thị không，không tánh thị thức。thức bất dị không，

thọ、tưởng、hành、thức cũng lại như vậy。Tánh thức là không，tánh không là thức。thức chẳng khác không，

空不異識。識即是空，空即是識。舍利子！是諸法空相，

không bất dị thức。thức tức thị không，không tức thị thức。Xá-lợi-tử！thị chư pháp không tướng，

không chẳng khác thức。thức tức là không，không tức là thức。Xá-lợi-tử！Tướng không ấy của các pháp，

不生不滅、不垢不淨、不增不減。

bất sanh bất diệt、bất cấu bất tịnh、bất tăng bất giảm。

không sanh không diệt、chẳng dơ chẳng sạch、không tăng không giảm。

是故空中無色，無受、想、行、識，無眼、耳、鼻、舌、身、意，
thị cố không trung vô sắc，vô thọ、 tưởng、 hành、 thức，vô nhãn、 nhĩ、 tỷ
、 thiệt、 thân、 ý，
vì vậy trong không không sắc，không thọ、 tưởng、 hành、 thức，không mắt、 tai
、 mũi、 lưỡi、 thân、 ý，

無色、聲、香、味、觸、法，無眼界乃至無意識界。
vô sắc、 thanh、 hương、 vị、 xúc、 pháp，vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới
。
không sắc、 tiếng、 hương、 mùi、 xúc、 pháp，không nhãn giới cho đến không ý
thức giới。

無無明亦無無明盡，乃至無老死亦無老死盡。
vô vô minh diệt vô vô minh tận，nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận。
không vô minh cũng không hết vô minh，cho đến không già chết cũng không hết sự
già chết。

無苦、集、滅道，無智亦無得。以無所得故，
vô khổ、 tập、 diệt đạo，vô trí diệt vô đắc。 dĩ vô sở đắc cố，
không khổ、 tập、 diệt, đạo，không trí cũng không đắc。 Vì không sở đắc nên，

菩提薩埵依般若波羅蜜多故，心無罣礙。無罣礙故，
Bồ-đề Tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố，tâm vô quái ngại。 vô quái ngại cố，
Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tâm không bị chướng ngại。 Vì không bị
chướng ngại nên，

無有恐怖，遠離顛倒夢想，究竟涅槃。
vô hữu khủng bố，viễn ly điên đảo mộng tưởng，cứu cánh Niết Bàn。

không có lo sợ , xa lìa mộng tưởng điên đảo , cứu cánh Niết Bàn 。

三世諸佛依般若波羅蜜多故，得阿耨多羅三藐三菩提。

tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật đa cố , đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề
。

Chư Phật ba đời nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác 。

故知般若波羅蜜多是大神呪，是大明呪，

cố tri Bát-nhã Ba-la-mật đa thị Đại Thần chú , thị Đại minh chú ,

Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa này là Đại Thần chú , là Đại minh chú ,

是無上呪，是無等等呪。能除一切苦，真實不虛。

thị vô thượng chú , thị vô đẳng đẳng chú 。 năng trừ nhất thiết khổ , chân thật
bất hư 。

là chú vô thượng , là chú không gì sánh bằng 。 có thể trừ mọi khổ ách , chân thật
không sai 。

故說般若波羅蜜多呪。

cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật đa chú 。

Nên nói chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa 。

」 即說呪曰：「揭諦 揭諦 波羅揭諦 波羅僧揭諦 菩提

」 tức thuyết chú viết : 「Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế
Bồ-đề

」 nên nói chú rằng : 「Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế
Bồ-đề

莎婆訶」

Tát bà ha 』

Tát bà ha 』

佛說是經已，諸比丘及菩薩眾，
Phật thuyết thị Kinh dĩ，chư Tỳ-kheo cập Bồ Tát chúng，
Phật nói Kinh này xong，các Tỳ-kheo cùng các Bồ Tát，

一切世間天、人、阿脩羅、乾闥婆等，聞佛所說，皆大歡喜，
nhất thiết thế gian Thiên、nhân、A-tu-la、Càn-thát-bà đẳng，văn Phật sở thuyết，
giai đại hoan hỷ，
tất cả Trời、người、A-tu-la、Càn-thát-bà ... trên thế gian nghe Phật nói xong，đều
rất hoan hỷ，

信受奉行。

tín thọ phụng hành。

tin nhận và phụng hành。

普遍智藏般若波羅蜜多心經

Phổ Biến Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Phổ Biến Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

=====

=====

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 253 般若波羅蜜多心經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 253 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 253 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

般若波羅蜜多心經

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

罽賓國三藏般若共利言等譯

Kế Tân quốc Tam Tạng Bát-nhã cộng Lợi Ngôn đẳng dịch

Nước Kế Tân Tam Tạng Bát-nhã cùng Lợi Ngôn dịch

如是我聞： 一時佛在王舍城耆闍崛山中，

như thị ngã văn： nhất thời Phật tại Vương-Xá thành Kì-xà-Quật sơn trung，

Tôi nghe như vậy： Một thời Phật ở trong núi Kì-xà-Quật gần thành Vương Xá，

與大比丘眾及菩薩眾俱。時佛世尊即入三昧，

dữ Đại Tỳ-kheo chúng cập Bồ Tát chúng câu。 thời Phật Thế tôn tức nhập tam muội，

cùng các Đại Tỳ-kheo và các Bồ Tát đều hội họp。 Lúc ấy, Phật Thế Tôn bèn nhập vào tam muội，

名廣大甚深。 爾時眾中有菩薩摩訶薩，

danh quảng đại thậm thâm。 nhĩ thời chúng trung hữu Bồ-Tát Ma-ha-tát，

tên Quảng đại thậm thâm。 Lúc bấy giờ trong chúng có Đại Bồ-Tát

名觀自在。 行深般若波羅蜜多時，照見五蘊皆空，

danh Quán Tự Tại。 hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa thời， chiếu kiến ngũ uẩn giai không，

tên Quán Tự Tại 。 Khi hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , soi thấy năm uẩn đều không ,

離諸苦厄。即時舍利弗承佛威力 ,
ly chư khổ ách 。 tức thời Xá-lợi-phất thừa Phật uy lực ,
lia xa các khổ ách 。 Lúc ấy Xá-lợi-phất nhờ oai lực của Phật ,

合掌恭敬白觀自在菩薩摩訶薩言：「善男子！若有欲學甚
hợp chưởng cung kính bạch Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát ngôn：「Thiện nam tử！
nhược hữu dục học thậm
chấp tay cung kính bạch Quán Tự Tại Đại Bồ-Tát rằng：「Thiện nam tử！nếu muốn
học rất

深般若波羅蜜多行者，云何修行？」如是問已。
thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa hành giả , vân hà tu hành ?」 như thị vấn dĩ 。
sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hành giả phải làm sao để tu hành ?」 Hỏi như thế xong 。

爾時觀自在菩薩摩訶薩告具壽舍利弗言：
nhi thời Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát cáo cụ thọ Xá-lợi-phất ngôn：
Lúc bấy giờ Quán Tự Tại Đại Bồ-Tát bảo Cụ thọ Xá-lợi-phất rằng：

「舍利子！若善男子、善女人行甚深般若波羅
「Xá-lợi-tử！nhược Thiện nam tử、Thiện nữ nhân hành thậm thâm Bát-nhã Ba La
「Xá-lợi-tử！Nếu Thiện nam tử hay Thiện nữ nhân hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la

蜜多行時，應觀五蘊性空。舍利子！色不異空，
mật-đa hành thời , ứng quán ngũ uẩn tánh không 。 Xá-lợi-tử！sắc bất dị không
,
mật-đa , khi hành nên quán tánh không của năm uẩn 。 Xá-lợi-tử！sắc chẳng khác
không ,

空不異色。色即是空，空即是色。

không bất dị sắc 。 sắc tức thị không , không tức thị sắc 。
không chẳng khác sắc 。 sắc tức là không , không tức là sắc 。

受、想、行、識亦復如是。舍利子！是諸法空相，
thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức diệc phục như thị 。 Xá-lợi-tử ! thị chư pháp không
tướng ,
thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức cũng lại như vậy 。 Xá-lợi-tử ! Tướng không ấy của các
pháp ,

不生不滅、不垢不淨、不增不減。是故空中無色，無受、想、行、識，
bất sanh bất diệt 、 bất cấu bất tịnh 、 bất tăng bất giảm 。 thị cố không trung vô sắc
, vô thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức ,
không sanh không diệt 、 chẳng dơ chẳng sạch 、 không tăng không giảm 。 Vì vậy trong
không không sắc , không thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức ,

無眼、耳、鼻、舌、身、意，無色、聲、香、味、觸、法，
vô nhãn 、 nhĩ 、 tỷ 、 thiệt 、 thân 、 ý , vô sắc 、 thanh 、 hương 、 vị 、 xúc
, Pháp ,
không mắt 、 tai 、 mũi 、 lưỡi 、 thân 、 ý , không sắc 、 tiếng 、 hương 、 mùi 、 xúc
, Pháp ,

無眼界乃至無意識界。無無明亦無無明盡，
vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới 。 vô vô minh diệc vô vô minh tận ,
không nhãn giới cho đến không ý thức giới, không vô minh cũng không hết vô minh ,

乃至無老死亦無老死盡。無苦、集、滅、道，無智亦無得。
nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận 。 vô khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo , vô trí diệc vô
đắc 。
cho đến không già chết cũng không hết sự già chết 。 không khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo
, không trí cũng không đắc 。

以無所得故，
dĩ vô sở đắc cố，
Vi không sở đắc nên，

菩提薩埵依般若波羅蜜多故心無罣礙。無罣礙故，無有恐怖，
Bồ-đề Tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố tâm vô quái ngại。vô quái ngại cố，vô
hữu khủng bố，
Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên tâm không bị chướng ngại。Vi không bị
chướng ngại nên không lo sợ，

遠離顛倒夢想，究竟涅槃。三世諸佛依般若波羅蜜多故，
viễn ly điên đảo mộng tưởng，cứu cánh Niết Bàn。tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-
mật-đa cố，
xa lìa mộng tưởng điên đảo，cứu cánh Niết Bàn。Chư Phật ba đời nhờ Bát-nhã Ba-la-
mật-đa nên

得阿耨多羅三藐三菩提。
đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề。
chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。

故知般若波羅蜜多是大神呪，是大明呪，是無上呪，
cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa thị Đại Thần chú，thị Đại minh chú，thị vô thượng
chú，
Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa này là Đại Thần chú，là Đại minh chú，là chú vô
thượng，

是無等等呪。能除一切苦，真實不虛。
thị vô đẳng đẳng chú。 năng trừ nhất thiết khổ，chân thật bất hư。
là chú không gì sánh bằng。có thể trừ mọi khổ ách，chân thật không sai。

故說般若波羅蜜多呪。

cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật đa chú 。

Nên nói chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa 。

」 即說呪曰：「 𑖀𑖔𑖔𑖔 𑖀𑖔𑖔𑖔 𑖀𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖀𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖀𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 菩提

」 tức thuyết chú：「nguyệt đế nguyệt đế ba la nguyệt đế ba la tăng
nguyệt đế Bồ-đề

」 nên nói chú rằng：「Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế Bồ-
đề

娑(蘇紇反)婆訶

sa (tô hột phản)bà ha

Tát bà ha

「如是，

「như thị，

「Đúng như thế，

舍利弗！諸菩薩摩訶薩於甚深般若波羅蜜多行，應如是行。」如是說已。 即時，

Xá-lợi-phất ! chú Bồ-Tát Ma-ha-tát ư thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa hành , ứng
như thị hành 。

」 như thị thuyết dĩ 。

世尊從廣大甚深三摩地起，

Thế Tôn từng quảng đại thậm thâm tam-ma-địa khởi 。

Thế-Tôn xuất tam-ma-địa rộng lớn và thâm sâu 。

讚觀自在菩薩摩訶薩言：「善哉，善哉！善男子！如是，如是！如汝所說。

tán Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát ngôn：「Thiện tai，Thiện tai！Thiện nam tử！
như thị，như thị！như nữ sở thuyết 。

và khen ngợi Quán Tự Tại Đại Bồ-Tát : 「Lành thay , Lành thay ! Thiện nam tử ! đúng như thế , đúng như thế ! như Ông đã nói 。

甚深般若波羅蜜多行，應如是行。如是行時，
thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa hành , ứng như thị hành 。 như thị hành thời ,
Muốn hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , nên đúng như thế mà tu hành 。 Khi
đúng như thế mà tu hành ,

一切如來皆悉隨喜。」 爾時世尊說是語已，
nhất thiết Như Lai giai tất tùy hỷ 。

」 nhĩ thời Thế Tôn thuyết thị ngữ dĩ ,
tất cả các Như Lai đều tùy hỷ 。

」 Lúc Đức Thế Tôn nói xong ,

具壽舍利弗大喜充遍，
Cụ thọ Xá-lợi-phất đại hỷ sung biến ,
Cụ thọ Xá-lợi-phất rất vui mừng ,

觀自在菩薩摩訶薩亦大歡喜。時彼眾會天、人、阿修羅、乾闥婆等，
Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát diệc đại hoan hỷ 。 thời bỉ chúng hội Thiên 、 nhân
、 A-tu-la 、 Càn thát bà đẳng ,
Quán Tự Tại Đại Bồ-tát cũng rất hoan hỷ 。 Lúc ấy trong chúng hội, các Trời 、 người
、 A-tu-la 、 Càn-thát-bà ... ,

聞佛所說，皆大歡喜，信受奉行。
văn Phật sở thuyết , giai đại hoan hỷ , tín thọ phụng hành 。

nghe Phật nói , đều rất hoan hỷ , tin nhận và phụng hành 。

般若波羅蜜多心經

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 254 般若波羅蜜多心經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 254 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 254 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

般若波羅蜜多心經

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

唐上都大興善寺三藏沙門

Đường thượng đô Đại Hưng Thiền tự Tam Tạng Sa Môn

Đường Thượng Kinh đô Đại Hưng Thiền tự Tam Tạng Sa Môn

智慧輪奉 詔譯

Trí Tuệ Luân phụng chiếu dịch

Trí Tuệ Luân phụng chiếu dịch

如是我聞： 一時薄伽梵住王舍城鷲峯山中，

như thị ngã văn： 一 thời Bạc Nga Phạm trú Vương-Xá thành Thấu Phong sơn trung，

Tôi nghe như vậy： Một thời Đức Thế Tôn ở trong núi Thấu Phong gần thành Vương-Xá

與大苾芻眾及大菩薩眾俱。爾時，

dữ Đại bát sô chúng cập đại Bồ-tát chúng câu。 爾時，

cùng các Đại Tỳ-kheo và các đại Bồ-tát đều hội họp。 Lúc bấy giờ，

世尊入三摩地，名廣大甚深照見。

Thế Tôn nhập Tam-ma-địa， danh quảng đại thậm thâm chiếu kiến。

Thế-Tôn nhập vào Tam-ma-địa tên Quảng đại thậm thâm， soi thấy。

時眾中有一菩薩摩訶薩，名觀世音自在。

thời chúng trung hữu nhất Bồ-Tát Ma-ha-tát , danh Quán Thế Âm Tự Tại 。
trong chúng có một Đại Bồ-Tát tên Quán Thế Âm Tự Tại 。

行甚深般若波羅蜜多行時，照見五蘊自性皆空。 即時具壽舍利子，
hành thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa hành thời , chiếu kiến ngũ uẩn tự tánh giai
không 。 tức thời cụ thọ Xá-lợi-tử ,
khi tu hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , soi thấy tự tánh của năm uẩn đều không
。 Lúc ấy Cụ thọ Xá-lợi-tử ,

承佛威神，合掌恭敬，
thừa Phật uy thần , hợp chưởng cung kính ,
nhờ uy thần của Phật , chấp tay cung kính ,

白觀世音自在菩薩摩訶薩言：「聖者！若有欲學甚深般若波羅蜜多
bạch Quán Thế Âm tự tại Bồ-Tát Ma-ha-tát ngôn : 「Thánh Giả ! nhược hữu dục
học thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa
bạch Quán Thế Âm Tự Tại Đại Bồ-Tát rằng : 「Thánh Giả ! Nếu muốn tu học thâm
sâu hạnh Bát-nhã Ba-la-mật-đa

行，云何修行？」如是問已。 爾時，
hành , vân hà tu hành ?」 như thị vấn dĩ 。 nhĩ thời ,
, phải làm sao để tu hành ?」 Hỏi như thế xong 。 Lúc bấy giờ ,

觀世音自在菩薩摩訶薩告具壽舍利子言：「舍利子！若有善
Quán Thế Âm tự tại Bồ-Tát Ma-ha-tát cáo cụ thọ Xá-lợi-tử ngôn : 「Xá-lợi-tử ! nhược
hữu thiện

Quán Thế Âm Tự Tại Đại Bồ-Tát bảo Cụ thọ Xá-lợi-tử rằng : 「Xá-lợi-tử ! nếu có Thiện

男子、善女人，行甚深般若波羅蜜多行時，

nam tử , thiện nữ nhân , hành thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa hành thời ,
nam tử , hay Thiện nữ nhân , tu hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , lúc tu hành ,

應照見五蘊自性皆空，離諸苦厄。

ưng chiếu kiến ngũ uẩn tự tánh giai không , ly chư khổ ách 。
nên soi thấy tự tánh của năm uẩn đều không , lìa xa các khổ ách 。

舍利子！色空，空性見色。色不異空，空不異色。

Xá-lợi-tử ! sắc không , không tánh kiến sắc 。 sắc bất dị không , không bất dị sắc
。

Xá-lợi-tử ! sắc không , tánh không thấy sắc 。 sắc chẳng khác không , không chẳng
khác sắc 。

是色即空，是空即色。受、想、行、識亦復如是。

thị sắc tức không , thị không tức sắc 。 thọ , tưởng , hành , thức diệc phục
như thị 。

sắc là không , không là sắc 。 thọ , tưởng , hành , thức cũng lại như vậy 。

舍利子！是諸法性相空，

Xá-lợi-tử ! thị chư pháp tánh tướng không ,

Xá-lợi-tử ! Tướng tánh không ấy của các pháp ,

不生不滅、不垢不淨、不減不增。是故空中無色，無受、想、行、識，

bất sanh bất diệt , bất cấu bất tịnh , bất giảm bất tăng 。 thị cố không trung vô sắc
, vô thọ , tưởng , hành , thức ,

không sanh không diệt , chẳng dơ chẳng sạch , không giảm không tăng 。 vì vậy trong
không không sắc , không thọ , tưởng , hành , thức ,

無眼、耳、鼻、舌、身、意，無色、聲、香、味、觸、法，

vô nhãn , nhĩ , tỷ , thiệt , thân , ý , vô sắc , thanh , hương , vị , xúc
, Pháp ,

không mắt 、 tai 、 mũi 、 lưỡi 、 thân 、 ý , không sắc 、 tiếng 、 hương 、 mùi 、 xúc
、 Pháp ,

無眼界乃至無意識界。無無明亦無無明盡，乃至無老死盡。

vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới 。 vô vô minh diệt vô vô minh tận , nãi chí vô
lão tử tận 。

không nhãn giới cho đến không ý thức giới 。 không vô minh cũng không hết vô minh
, cho đến không hết sự già chết 。

無苦、集、滅、道，無智證無得。以無所得故，

vô khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo , vô trí chứng vô đắc 。 dĩ vô sở đắc cố ,

không khổ 、 tập 、 diệt 、 đạo , không trí chứng không đắc 。 vì không sở đắc nên ,

菩提薩埵依般若波羅蜜多住，心無障礙。

Bồ-đề Tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa trụ/trú , tâm vô chướng ngại 。

Bồ-tát nương trú Bát-nhã Ba-la-mật-đa , tâm không chướng ngại 。

心無障礙故，無有恐怖，遠離顛倒夢想，究竟寂然。

tâm vô chướng ngại cố , vô hữu khủng bố , viễn ly điên đảo mộng tưởng , cứu
cánh tịch nhiên 。

tâm không chướng ngại nên , không có lo sợ , xa lìa mộng tưởng điên đảo , cứu cánh
tịch nhiên 。

三世諸佛依般若波羅蜜多故，

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố ,

Chư Phật ba đời nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên ,

得阿耨多羅三藐三菩提，現成正覺。故知般若波羅蜜多，

đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề , hiện thành chánh giác 。 cố tri Bát-nhã Ba-
la-mật-đa ,

được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác , hiện thành chánh giác 。 Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa ,

是大真言 , 是大明真言 , 是無上真言 ,

thị Đại chân ngôn , thị Đại Minh chân ngôn , thị vô thượng chân ngôn ,
này là đại chân ngôn , là Đại Minh chân ngôn , là chân ngôn vô thượng ,

是無等等真言。能除一切苦 , 真實不虛。

thị vô đẳng đẳng chân ngôn 。 năng trừ nhất thiết khổ , chân thật bất hư 。
là chân ngôn không gì sánh bằng 。 Có thể trừ mọi khổ ách , chân thật không sai 。

故說般若波羅蜜多真言。

cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chân ngôn 。

Nên nói chân ngôn Bát-nhã Ba-la-mật-đa 。

」 即說真言 : 「唵(引) 誑帝 誑帝 播(引)囉誑帝 播(引)囉散誑帝

」 tức thuyết chân ngôn : 「úm (dẫn) nga đế nga đế bá (dẫn)La nga đế bá (dẫn)La tán nga đế

」 nên nói chân ngôn : 「úm (Phạn) (dẫn) Yết đế Yết đế Ba (dẫn) la Yết đế Ba (dẫn) la tăng Yết đế

冒(引)地 娑縛(二合)賀(引)

mạo (dẫn)địa sa phược (nhị hợp)hạ (dẫn)

Bồ (dẫn)đề Tát bà (hai hợp)ha (dẫn)

「如是 , 舍利子 ! 諸菩薩摩訶薩 ,

「như thị , Xá-lợi-tử ! chư Bồ-tát Ma-ha-tát ,

「đúng như thế , Xá-lợi-tử ! các Đại Bồ-tát ,

於甚深般若波羅蜜多行 , 應如是學。」 爾時 ,

ư thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa hành , ứng như thị học 。」 nhĩ thời ,

tu hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , nên học như thế 。」 Lúc bấy giờ ,

世尊從三摩地安祥而起，讚觀世音自在菩薩摩訶薩言：「善哉，

Thế Tôn từng tam-ma-địa an tường nhi khởi , tán Quán Thế Âm tự tại Bồ-tát Ma-
ha-tát ngôn : 「Thiện tai ,

Thế-Tôn xuất tam-ma-địa An Tường , khen ngợi Quán Thế Âm Tự Tại Đại Bồ-tát :
「Lành thay ,

善哉！善男子！如是，如是！如汝所說。

Thiện tai ! Thiện nam tử ! như thị , như thị ! như nữ sở thuyết 。

Lành thay ! Thiện nam tử ! đúng như thế , đúng như thế ! như ông đã nói 。

甚深般若波羅蜜多行，應如是行。如是行時，

thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa hành , ứng như thị hành 。 như thị hành thời ,
muốn tu hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , nên đúng như thế mà tu hành 。 Lúc tu
hành đúng như thế ,

一切如來悉皆隨喜。」 爾時世尊如是說已，

nhất thiết Như Lai tất giai tùy hỷ 。

具壽舍利子，觀世音自在菩薩，

Cụ thọ Xá-lợi-tử , Quán Thế Âm Tự Tại Bồ-tát ,

Cụ thọ Xá-lợi-tử , Quán Thế Âm Tự Tại Bồ-tát ,

及彼眾會一切世間天、人、阿蘇囉、嚧馱嚧等，聞佛所說，皆大歡喜，

cập bỉ chúng hội nhất thiết thế gian Thiên 、 nhân 、 A-tu-la 、 Càn-đà phược
đẳng , văn Phật sở thuyết , giai đại hoan hỷ ,

cùng hội chúng và tất cả Trời 、 người 、 A-tu-la 、 Càn-đà ... trên thế gian , nghe
Phật nói xong , đều rất hoan hỷ ,

信受奉行。

tín thọ phụng hành 。

tin nhận và phụng hành 。

般若波羅蜜多心經

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

=====

=====

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 255 般若波羅蜜多心經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 255 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 255 Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

般若波羅蜜多心經(燉煌石室本)

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh (Đôn Hoàng Thạch Thất Bản)

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh (Bản Đôn Hoàng Thạch Thất)

國大德三藏法師沙門法成譯

Quốc Đại Đức Tam Tạng Pháp Sư Sa Môn Pháp Thành dịch

nước Đại-Đức Tam Tạng Pháp Sư Sa Môn Pháp Thành dịch

如是我聞： 一時薄伽梵住王舍城鷲峯山中，

như thị ngã văn： 一 thời Bạc Già Phạm trú Vương-Xá thành Thấu Phong sơn trung，

Tôi nghe như vậy： Một thời Đức Thế Tôn ở trong núi Thấu Phong gần thành Vương-Xá，

與大苾芻眾及諸菩薩摩訶薩俱。爾時，

dữ Đại bát sô chúng cập chư Bồ-Tát Ma-ha-tát câu。 爾時，

cùng các Đại Tỳ-kheo và các Đại Bồ-Tát hội họp。 Lúc bấy giờ，

世尊等入甚深明了三摩地法之異門。復於爾時，

Thế Tôn đẳng nhập thậm thâm minh liễu Tam-ma-địa pháp chi dị môn。 phục ư nhĩ thời，

Thế-Tôn nhập vào Tam-ma-địa pháp môn rất thâm sâu và sáng suốt。 Cũng lúc bấy giờ，

觀自在菩薩摩訶薩行深般若波羅蜜多時，

Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa thời，

Quán Tự Tại Đại Bồ-Tát hành sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa ,

觀察照見五蘊體性悉皆是空。 時 ,
quán sát chiếu kiến ngũ uẩn thể tánh tất giai thị không 。 時 ,
quán sát và soi thấy thể tánh của năm uẩn tất cả đều không 。 Lúc ấy ,

具壽舍利子 , 承佛威力 ,
Cụ thọ Xá-lợi-tử , thừa Phật uy lực ,
Cụ thọ Xá-lợi-tử , nhờ oai lực của Phật ,

白聖者觀自在菩薩摩訶薩曰 : 「若善男子欲修行甚深般若波羅蜜多者 ,
bach Thánh Giả Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát viết : 「nhược Thiện nam tử dục tu
hành thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa giả ,
bach Thánh Giả Quán Tự Tại Đại Bồ-tát rằng : 「nếu Thiện nam tử muốn tu hành
thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa ,

復當云何修學 ? 」 作是語已。
phục đương vân hà tu học ? 」 tác thị ngữ dĩ 。
phải làm sao để tu học ? 」 Khi nói xong 。

觀自在菩薩摩訶薩答具壽舍利子言 : 「若善男子及善女人 ,
Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát đáp Cụ thọ Xá-lợi-tử ngôn : 「nhược Thiện nam tử
cập Thiện nữ nhân ,
Quán Tự Tại Đại Bồ-tát đáp Cụ thọ Xá-lợi-tử : 「Nếu Thiện nam tử hay Thiện nữ
nhân ,

欲修行甚深般若波羅蜜多者 , 彼應如是觀察 ,
dục tu hành thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa giả , bỉ ưng như thị quan sát ,
muốn tu hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa , thì nên quán sát như thế này ,

五蘊體性皆空。色即是空 , 空即是色。色不異空 ,

ngũ uẩn thể tánh giai không 。 sắc tức thị không , không tức thị sắc 。 sắc bất dị không ,

Thể tánh của năm uẩn đều không 。 sắc tức là không , không tức là sắc 。 sắc chẳng khác không ,

空不異色。如是受、想、行、識亦復皆空。

không bất dị sắc 。 như thị thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức diệt phục giai không 。 không chẳng khác sắc 。 và như thể thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức cũng lại đều không 。

是故舍利子！一切法空性無相，無生無滅，無垢離垢，

thị cố Xá-lợi-tử ！ nhất thiết pháp không tánh vô tướng ， vô sanh vô diệt ， vô cấu ly cấu ，

Vì vậy Xá-lợi-tử ！ tất cả các pháp đều có tánh Không, không tướng , không sanh không diệt , không dơ lia dơ ,

無減無增。舍利子！是故爾時空性之中，

vô giảm vô tăng 。 Xá-lợi-tử ！ thị cố nhĩ thời không tánh chi trung ， không giảm không tăng 。 Xá-lợi-tử ！ Vì vậy trong tánh Không ，

無色、無受、無想、無行亦無有識。

vô sắc 、 vô thọ 、 vô tưởng 、 vô hành diệt vô hữu thức 。

không sắc 、 không thọ 、 không tưởng 、 không hành cũng không có thức 。

無眼、無耳、無鼻、無舌、無身、無意。

vô nhãn 、 vô nhĩ 、 vô tý 、 vô thiệt 、 vô thân 、 vô ý 。

không mắt 、 không tai 、 không mũi 、 không lưỡi 、 không thân 、 không ý 。

無色、無聲、無香、無味、無觸、無法。無眼界乃至無意識界。

vô sắc 、 vô thanh 、 vô hương 、 vô vị 、 vô xúc 、 vô Pháp 。

vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới 。

không sắc 、 không tiếng 、 không hương 、 không mùi 、 không xúc 、 không Pháp
。 không nhãn giới cho đến không ý thức giới 。

無無明亦無無明盡，乃至無老死亦無老死盡。無苦、集、滅、道，
vô vô minh diệt vô vô minh tận，nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận。vô khổ
、 tập 、 diệt 、 đạo，
không vô minh cũng không hết vô minh，cho đến không già chết cũng không hết
sự già chết。không khổ、 tập、 diệt、 đạo，

無智無得亦無不得。

vô trí vô đắc diệt vô bất đắc。

không trí không đắc cũng không bất đắc。

是故舍利子！以無所得故，諸菩薩眾依止般若波羅蜜多，
thị cố Xá-lợi-tử！dĩ vô sở đắc cố，chư Bồ-tát chúng y chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa，
Vì vậy Xá-lợi-tử！vì không sở đắc nên các Bồ-tát dựa vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa，

心無障礙，無有恐怖，超過顛倒，究竟涅槃。

tâm vô chướng ngại，vô hữu khủng bố，siêu quá điên đảo，cứu cánh Niết Bàn。
tâm không chướng ngại，không có lo sợ，vượt qua mọi điên đảo，cứu cánh Niết Bàn
。

三世一切諸佛亦皆依般若波羅蜜多故，

tam thế nhất thiết chư Phật diệt giai y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố，

Tất cả chư Phật ba đời cũng đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên

證得無上正等菩提。

chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề。

chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề。

舍利子！是故當知般若波羅蜜多大密咒者，是大明咒，是無上咒，

Xá-lợi-tử ! thị cố đương tri Bát-nhã Ba-la-mật đa đại mật chú giả , thị Đại minh chú , thị vô thượng chú ,

Xá-lợi-tử ! Phải nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại mật chú , là đại minh chú , là chú vô thượng ,

是無等等咒。能除一切諸苦之咒，真實無倒。

thị vô đẳng đẳng chú 。 năng trừ nhất thiết chư khổ chi chú , chân thật vô đảo 。 là chú không gì sánh bằng 。 Chú có thể trừ mọi khổ ách , chân thật không dối 。

故知般若波羅蜜多是祕密咒。

cố tri Bát-nhã Ba-la-mật đa thị bí mật chú 。

Nên biết chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa bí mật này 。

」 即說般若波羅蜜多咒曰：

」 tức thuyết Bát-nhã Ba-la-mật đa chú viết：

」 nên nói chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa：

「 𑖀帝 𑖀帝 波囉𑖀帝 波囉僧𑖀帝 菩提 莎訶

「 Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế Bò-đề Bà ha

「 Yết đế Yết đế Ba la Yết đế Ba la tăng Yết đế Bò-đề [Tát] Bà ha

「 舍利子！菩薩摩訶薩應如是修學甚深般若

「 Xá-lợi-tử ! Bồ-Tát Ma-ha-tát ứng như thị tu học thậm thâm Bát-nhã

「 Xá-lợi-tử ! Đại Bồ-Tát tu học thâm sâu như thế Bát-nhã

波羅蜜多。」 爾時，世尊從彼定起，

Ba-la-mật-đa 。」 𑖀時， 𑖀世尊從彼定起，

Ba-la-mật-đa 。」 𑖀時， 𑖀世尊從彼定起，

告聖者觀自在菩薩摩訶薩曰：「善哉，善哉！善男子！如是，

cáo Thánh Giả Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát viết : 「Thiện tai , Thiện tai ! Thiện nam tử ! như thị ,

bảo Thánh Giả Quán Tự Tại Đại Bồ-tát rằng : 「Lành thay , Lành thay ! Thiện nam tử ! đúng như thế ,

如是 ! 如汝所說。彼當如是修學般若波羅蜜多。

như thị ! như nữ sở thuyết 。 bỉ đương như thị tu học Bát-nhã Ba-la-mật đa 。

đúng như thế ! như ông đã nói 。 Phải đúng như thế mà tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa 。

一切如來亦當隨喜。」 時薄伽梵說是語已。

nhất thiết Như Lai diệc đương tùy hỷ 。」 時薄伽梵說語已 。

Tất cả các Như Lai cũng sẽ tùy hỷ 。」 Lúc Thế Tôn nói xong 。

具壽舍利子，聖者觀自在菩薩摩訶薩，

Cụ thọ Xá-lợi-tử，Thánh Giả Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát，

Cụ thọ Xá-lợi-tử，Thánh Giả Quán Tự Tại Đại Bồ-Tát，

一切世間天、人、阿蘇羅、乾闥婆等，聞佛所說，

nhất thiết thế gian Thiên、nhân、A-tô-la、Càn thát bà đẳng，văn Phật sở thuyết，

tất cả Trời、người、A-tu-la、Càn-thát-bà ... trên thế gian，nghe Phật nói xong，

皆大歡喜，信受奉行。

giai đại hoan hỷ，tín thọ phụng hành 。

đều rất hoan hỷ，tin nhận và phụng hành 。

般若波羅蜜多心經

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 257 佛說聖佛母般若波羅蜜多經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 257 Phật thuyết Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 257 Phật nói Kinh Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa

佛說聖佛母般若波羅蜜多經

Phật thuyết Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh

Phật nói Kinh Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Triệu Phụng Đại phu thí Quang Lộc Khanh

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Triệu Phụng Đại phu thí Quang Lộc Khanh

傳法大師賜紫臣施護奉 詔譯

Truyền Pháp Đại sư Tứ tử Thần Thích-Hộ phụng chiếu dịch

Truyền Pháp Đại sư Tứ tử Thích-Hộ phụng chiếu dịch

如是我聞： 一時，世尊在王舍城鷲峯山中，

như thị ngã văn： nhất thời，Thế Tôn tại Vương-Xá thành Thấu Phong sơn trung，

Tôi nghe như vậy： Một thời，Thế-Tôn ở trong núi Thấu Phong gần thành Vương-Xá

與大苾芻眾千二百五十人俱，

dữ Đại Bí-sô chúng thiên nhị bách ngũ thập nhân câu，

cùng một ngàn hai trăm năm mươi Đại Tỳ-kheo hội họp，

并諸菩薩摩訶薩眾而共圍繞。

trình chư Bồ-Đát-Ma-ha-tát chúng nhi cộng vi nhiều。

đều là các Đại Bồ-Đát. Đại chúng cùng vây quanh Thế Tôn。

爾時，世尊即入甚深光明宣說正法三摩地。

nhĩ thời , Thế Tôn tức nhập thậm thâm quang minh tuyên thuyết Chánh Pháp tam-ma-địa 。

Lúc bấy giờ , Thế-Tôn nhập vào Tam-ma-địa Thậm thâm Quang minh để tuyên thuyết Chánh Pháp 。

時，觀自在菩薩摩訶薩在佛會中，
thời , Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát tại Phật hội trung ,
Lúc đó có Quán Tự Tại Đại Bồ-Tát ở trong hội chúng của Phật .

而此菩薩摩訶薩已能修行甚深般若波羅蜜多，
nhi thử Bồ-tát Ma-ha-tát dĩ năng tu hành thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa ,
Đại Bồ-tát này thường tu hành thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa ,

觀見五蘊自性皆空。
quán kiến ngũ uẩn tự tánh giai không 。

爾時，尊者舍利子承佛威神，
nhĩ thời , Tôn-Giả Xá-lợi-tử thừa Phật uy thần ,
Lúc bấy giờ , Tôn Giả Xá-lợi-tử nhờ uy thần của Phật ,

前白觀自在菩薩摩訶薩言：「若善男子、善女人，
tiền bạch Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát ngôn : 「nhược/nhã Thiện nam tử、thiện
nữ nhân ,
trước bạch Quán Tự Tại Đại Bồ-tát rằng : 「Nếu Thiện nam tử hay Thiện nữ nhân

於此甚深般若波羅蜜多法門，樂欲修學者，
ư thử thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa Pháp môn , lạc dục tu học giả ,
đang ở đây muốn tu học thâm sâu Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa ,

當云何學？」時，

đương vân hà học ?」 thời ,
thì phải làm thế nào để tu học ?」 Lúc ấy ,

觀自在菩薩摩訶薩告尊者舍利子言： 「汝今諦聽，為汝宣說。若善男子、善女人，
Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát cáo Tôn-Giả Xá-lợi-tử ngôn : 「nhữ kim để thính ,
vi nhữ tuyên thuyết 。 nhược Thiện nam tử 、 thiện nữ nhân ,
Quán Tự Tại Đại Bồ-tát bảo Tôn Giả Xá-lợi-tử : 「Ông nay nghe kỹ , Ta sẽ vì Ông
mà nói 。 Nếu Thiện nam tử 、 hay Thiện nữ nhân ,

樂欲修學此甚深般若波羅蜜多法門者，
lạc dục tu học thử thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa Pháp môn giả ,
muốn tu học thâm sâu Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa Pháp này ,

當觀五蘊自性皆空。
đương quán ngũ uẩn tự tánh giai không 。
thì phải quán tự tánh của năm uẩn đều không 。

何名五蘊自性空耶？所謂即色是空，即空是色；色無異於空，空無異於色。
hà danh ngũ uẩn tự tánh không da ? sở vị tức sắc thị không , tức không thị
sắc ; sắc vô dị ư không , không vô dị ư sắc 。
Tên của tự tánh Không của năm uẩn là gì ? đó là sắc tức là không , không tức là sắc
; sắc không khác với không , không không khác với sắc 。

受、想、行、識，亦復如是。
thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức , diệc phục như thị 。
thọ 、 tưởng 、 hành 、 thức , cũng lại như vậy 。

「舍利子！此一切法如是空相，無所生無所滅，無垢染無清淨，
「Xá-lợi-tử ! thử nhất thiết pháp như thị không tướng , vô sở sanh vô sở diệt ,
vô cấu nhiễm vô thanh tịnh ,

「Xá-lợi-tử ! Tướng không ấy của mọi pháp cũng như thế , không sanh không diệt , không dơ bẩn cũng không thanh tịnh ,

無增長無損減。舍利子 ! 是故 , 空中無色 ,
vô tăng trưởng vô tổn giảm 。 Xá-lợi-tử ! thị cố , không trung vô sắc ,
không tăng trưởng cũng không tổn giảm 。 Xá-lợi-tử ! vì vậy , trong Không không sắc ,

無受、想、行、識 ; 無眼、耳、鼻、舌、身、意 ; 無色、聲、香、味、觸、法 ;
thị cố、tướng、hành、thức ; vô nhãn、nhĩ、tỳ、thiệt、thân、ý ; vô sắc、
、thanh、hương、vị、xúc、Pháp ;
cũng như vậy、không tướng、hành、thức ; không mắt、tai、mũi、lưỡi、thân、
、ý ; không sắc、tiếng、hương、mùi、xúc、Pháp ;

無眼界無眼識界 ,
vô nhãn giới vô nhãn thức giới ,
không nhãn giới không nhãn thức giới ,

乃至無眼界無意識界 ; 無無明無無明盡 ,
nãi chí vô ý giới vô ý thức giới ; vô vô minh vô vô minh tận ,
cho đến không ý giới không ý thức giới ; không vô minh cũng không hết vô minh ,

乃至無老死亦無老死盡 ; 無苦、集、滅、道 ; 無智 , 無所得 , 亦無無得。
nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận ; vô khổ、tập、diệt、đạo ; vô trí , vô sở
đắc , diệt vô vô đắc 。
cho đến không già chết cũng không hết sự già chết ; không khổ、tập、diệt、đạo
; không trí , không sở đắc , cũng không vô đắc 。

「舍利子 ! 由是無得故 ,
「Xá-lợi-tử ! do thị vô đắc cố ,
「Xá-lợi-tử ! Vì không chứng đắc nên ,

菩薩摩訶薩依般若波羅蜜多相應行故，
Bồ-tát Ma-ha-tát y Bát-nhã Ba-la-mật-đa tướng ứng hành cố，
Đại Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu hành nên，

心無所著亦無罣礙；以無著無礙故，無有恐怖，遠離一切顛倒妄想，
tâm vô sở trước diệc vô quái ngại； dĩ vô trước vô ngại cố， vô hữu khủng bố，
viễn ly nhất thiết điên đảo vọng tưởng，
tâm không mê đắm cũng không bị chướng ngại； vì không mê đắm và không bị chướng
ngại nên không có lo sợ， xa lìa mọi điên đảo vọng tưởng，

究竟圓寂。所有三世諸佛依此般若波羅蜜多故，
cứu cánh viên tịch。 sở hữu tam thế chư Phật y thử Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố，
cứu cánh viên tịch。 Chư Phật ba đời nương nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa này nên，

得阿耨多羅三藐三菩提。 「是故，
đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề。 「thị cố，
chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。 「vì vậy，

應知般若波羅蜜多是廣大明、是無上明、是無等等明，
ứng tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa thị quảng đại minh、 thị vô thượng minh、 thị vô đẳng
đẳng minh，
nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa này là quảng đại minh chú、 là vô thượng minh chú、 là
minh chú không gì sánh bằng，

而能息除一切苦惱，是即真實無虛妄法，
nhi năng tức trừ nhất thiết khổ não， thị tức chân thật vô hư vọng Pháp，
có thể trừ mọi khổ ách và phiền não， Pháp này chân thật không hư dối，

諸修學者當如是學。

chư tu học giả đương như thị học。

Các vị tu học phải học như thế。

我今宣說般若波羅蜜多大明曰：

ngã kim tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa Đại Minh viết：

Ta nay nói Đại Minh Bát-nhã Ba-la-mật-đa rằng：

「怛(寧*也)(切身)他(引)(一句) 唵(引) 誡帝(引) 誡帝(引引)(二) 播(引)囉

「đát (ninh *dã)(thiết thân)tha (dẫn)(nhất cú) úm (dẫn) nga đế (dẫn)
nga đế (dẫn dẫn)(nhị) bá (dẫn)La

「Yết đế Yết đế Ba la

誡帝(引)(三) 播(引)囉僧誡帝(引)(四) (日/月)提 莎(引)賀(引)(五)

nga đế (dẫn)(tam) bá (dẫn)La tăng nga đế (dẫn)(tứ) (viết /nguyệt)Đề
bà (dẫn)hạ (dẫn)(ngũ)

Yết đế Ba la tăng Yết đế Bồ đề Tát bà ha

「舍利子！諸菩薩摩訶薩，

「Xá-lợi-tử！chư Bồ-tát Ma-ha-tát，

「Xá-lợi-tử！Các Đại Bồ-tát，

若能誦是般若波羅蜜大明句，是即修學甚深般若波羅蜜多。

nhã năng tụng thị Bát-nhã Ba-la-mật-đa minh cú，thị tức tu học thậm thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa。

nếu thường tụng minh chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa này，tức là tu học thâm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa。

」爾時，世尊從三摩地安詳而起，

」nhĩ thời，Thế Tôn tùng tam-ma-địa an tường nhi khởi，

」Lúc bấy giờ，Thế-Tôn xuất từ tam-ma-địa an tường，

讚觀自在菩薩摩訶薩言：「善哉，善哉！善男子！如汝所說，

tán Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát ngôn：「Thiện tai，Thiện tai！Thiện nam tử！

như nhữ sở thuyết，

khen ngợi Quán Tự Tại Đại Bồ-Tát rằng：「Lành thay，Lành thay！Thiện nam tử！

như ông đã nói，

如是，如是！般若波羅蜜多當如是學，
như thị，như thị！Bát-nhã Ba-la-mật-đa đương như thị học，
đúng như thế，đúng như thế！Phải tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế，

是即真實最上究竟，一切如來亦皆隨喜。

thị tức chân thật tối thượng cứu cánh，nhất thiết Như Lai diệc giai tùy hỷ。
Pháp này chân thật，tối thượng và cứu cánh，tất cả các Như Lai cũng đều tùy hỷ。

」佛說此經已，觀自在菩薩摩訶薩并諸苾芻，
」 Phật thuyết Kinh dĩ，Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát tinh chư Bí-sô，
」 Khi Phật nói Kinh này xong，Quán Tự Tại Đại Bồ-tát cùng các Tỳ-kheo，

乃至世間天、人、阿修羅、乾闥婆等一切大眾，
nãi chí thế gian thiên、nhân、A-tu-la、Càn thát bà đẳng nhất thiết Đại chúng，
cho đến các Trời、người、A-tu-la、Càn-thát-bà... trên thế gian cùng tất cả Đại
chúng，

聞佛所說，皆大歡喜，信受奉行。
văn Phật sở thuyết，giai đại hoan hỷ，tín thọ phụng hành。
nghe Phật nói xong，đều rất hoan hỷ，tín nhận và phụng hành。

佛說聖佛母般若波羅蜜多經

Phật thuyết Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh

Phật nói Kinh Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiển Trần Tiễn Huyền

Phiên Âm và Lược Dịch Wed May 20 23:49:06 2009

=====